

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/HS - PT

Ngày: 13-12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang.

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phổ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thảo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã b, tỉnh n.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã V, huyện T, tỉnh N; nơi cư trú hiện nay: khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chói S và bà Trần Thị N; có chồng Nguyễn Hồng P (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 19-4-2021, chuyển tạm giam ngày 28-4-2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thảo S có mâu thuẫn từ trước trong quá trình làm việc tại Công ty may mặc First team – khu công nghiệp Thành Thành Công.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16-4-2021, Nguyễn Thị Thảo S rủ Trần Văn C, Nguyễn Thị Anh Đ, Nguyễn Trọng N, Trà Minh B, Phạm Thị Thùy T, Đỗ Hoàng E, Phan Trường A, tìm đánh chị Nguyễn Thị L. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, cả nhóm thấy anh Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 70L1-796.69 chở chị L từ Công ty ra về thì C điều khiển xe mô tô biển số 70C1-334.49 chở S, N điều khiển xe mô tô biển số 70H2-5517 chở A, B điều khiển xe mô tô biển số 61M1-307.65 chở Đ, Hoàng E điều khiển xe mô tô biển số 66M1-563.18 chở T đi theo. Khi đến đường D7, khu tái định cư thuộc khu phố Q, phường H, thị xã B, tỉnh N thì C vượt xe lên và chặn xe của anh L dừng lại, C tiếp tục dùng chân đạp ngã xe của anh L xuống đất để cho S đánh chị L. Sương xuống xe dùng nón bảo hiểm đánh chị L ngã xuống đất, chị L dùng tay che mặt, S dùng tay trái nắm cổ tay phải làm đứt vòng đeo tay bằng vàng của chị L. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên lấy chiếc vòng đeo tay bỏ vào túi áo khoác bên trái. Trong lúc Đ nắm cổ áo và T nắm tóc chị L thì S tiếp tục lấy sợi dây chuyền vàng bị đứt còn vướng trên cổ áo của chị L bỏ vào túi áo khoác bên trái. Cùng lúc, anh L vào can ngăn thì bị C, N, B, Hoàng E, A ngăn cản lại. Sau khi đánh chị L xong cả nhóm bỏ ra về. Ngày 17-4-2021, S đem số vàng đã chiếm đoạt được đến tiệm vàng Kim L thuộc xã T, huyện C, tỉnh N do anh Nguyễn Hoàng H làm chủ bán với giá 14.065.000 đồng. Riêng chị L sau khi điều trị thương tích đã đến Công an thị xã B trình báo. Đến ngày 19-4-2021, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với S. Qua điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, loại đuôi phụng, chiều dài 41 cm, trọng lượng 02 chỉ 05 phân, 06 li và 01 vòng đeo tay vàng 18K, loại 06 cánh có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 07 ly có tổng trị giá 17.558.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST, ngày 20-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N quyết định: căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo S 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn tính từ ngày 19-4-2021.

Xử lý vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 14.065.000 đồng (số tiền bị cáo Nguyễn Thị Thảo S bán số vàng chiếm đoạt được cho người liên quan anh Nguyễn Hoàng H).

Về bồi thường thiệt hại: buộc bị cáo Nguyễn Thị Thảo S bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hoàng H 14.065.000 đồng.

Ngày 22-9-2021, bị cáo Nguyễn Thị Thảo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Thảo S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo S 03 năm tù, là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo S không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Thảo S bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N xét xử vào ngày 20-9-2021; ngày 22-9-2021, bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Do có mâu thuẫn từ trước trong quá trình làm việc tại Công ty may mặc First team – khu công nghiệp Thành Thành Công với chị Nguyễn Thị L, vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16-4-2021, tại đường D7, khu tái định cư thuộc khu Q, phường H, thị xã B, tỉnh N bị cáo S thực hiện hành vi đánh và chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị L 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại đuôi phụng, chiều dài 41 cm, trọng lượng 02 chỉ, 05 phân, 06 ly và 01 vòng đeo tay vàng 18K, loại 06 cánh có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 07 ly có tổng trị giá 17.558.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thảo S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 03 năm tù, khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, không nặng.

[4.2] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 14.065.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thảo S có nghĩa vụ bồi thường cho người liên quan (Nguyễn Hoàng H) số tiền 14.065.000 đồng.

[5.2] Số vàng bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại đuôi phụng, chiều dài 41 cm, trọng lượng 02 chỉ, 05 phân, 06 ly và 01 vòng đeo tay vàng 18K, loại 06 cánh có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 07 ly đã thu hồi trả cho bị hại Nguyễn Thị L. Số vàng này bị cáo đã bán cho Nguyễn Hoàng H (chủ tiệm vàng Kim L) được 14.065.000 đồng, khi mua anh H không biết do S phạm tội mà có. Đây không phải là tiền do mua bán đồ đạc vật, tiền do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng pháp luật. Số tiền 14.065.000 này bị cáo đã nộp lại và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-6-2021, cấp phúc thẩm tuyên trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H cho đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5.3] Do số tiền 14.065.000 đồng đang tạm giữ được xử lý trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H, nên bị cáo Nguyễn Thị Thảo S không có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Hoàng H như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[6] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thảo S, chấp nhận đề nghị của của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thảo S phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo S không có trách nhiệm bồi thường tiếp tục cho anh Nguyễn Hoàng H, do đó không phải chịu tiền án phí dân sự.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thảo S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo S 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 14.065.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. (Đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh N, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-6-2021).

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo S không có trách nhiệm bồi thường tiếp tục cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 14.065.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Thảo S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; không phải chịu án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TN;
- TAND thị xã B, tỉnh TN;
- CC THADS thị xã B, tỉnh TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND thị xã B, tỉnh TN;
- Công an thị xã B, tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ;

Võ Văn Ngẫu